

LÀM GÌ ĐỂ TỐI ƯU HÓA QUẢN TRỊ TRI THỨC SỐ: CHÍNH PHỦ-THƯ VIỆN-DOANH NGHIỆP

ThS. Nguyễn Hữu Giới
 Chủ tịch Hội Thư viện Việt Nam

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở nhận biết/nhận thức và nhận diện về vai trò, giá trị to lớn của việc quản trị tri thức số ở Việt Nam hướng tới phục vụ Cách mạng công nghiệp 4.0; cùng với cái nhìn tổng quan, thực tiễn về việc quản trị và phục vụ tri thức (trong đó có tri thức số) ở các thư viện Việt Nam thời gian qua; tác giả bài viết đề xuất một số nội dung và giải pháp cơ bản đối với các thư viện Việt Nam với 3 đối tượng chính: Chính phủ - Thư viện - Doanh nghiệp, nhằm từng bước tối ưu hóa quản trị tri thức số trong các cơ quan thông tin - thư viện, phục vụ cách mạng công nghiệp 4.0 và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn Cách mạng mới.

● **Từ khóa:** Tri thức số; Quản trị tri thức số; Cơ quan thông tin - thư viện; Việt Nam

WHAT TO OPTIMIZE DIGITAL KNOWLEDGE MANAGEMENT: GOVERNMENT - LIBRARY - ENTERPRISE

● **Abstract:** On the basis of awareness/awareness and identification of the role and great value of digital knowledge management in Vietnam towards the 4.0 industrial revolution; together with an overview and practice of managing and serving knowledge (including digital knowledge) in Vietnamese libraries in the past time; The author of the article proposes some basic contents and solutions for Vietnamese libraries with 3 main subjects: Government - Library - Business, in order to gradually optimize the digital knowledge management in the information - library agencies, serving the 4.0 industrial revolution and promoting the country's socio-economic development in the new revolution period.

● **Keywords:** Digital knowledge; Digital knowledge management; Information - library agencies; Vietnam.

1. NHẬN THỨC VỀ VIỆC QUẢN TRỊ TRI THỨC SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thông tin và tri thức có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội. Cùng với thời gian của lịch sử, nhiều tri thức, thông tin, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất của loài người đã được lưu giữ trong các thư viện, để trao truyền, phổ biến cho các thế hệ sau. Từ nhiều thế kỷ nay, tri thức và thông tin đã được quản lý/quản trị có tổ chức, có hệ thống, có mục đích trong các thư viện, để phục vụ cho nhiều thế hệ bạn đọc và người dân trong xã hội.

Trong kỷ nguyên của khoa học, kỹ thuật và sự phát triển không ngừng hiện nay, tri thức đóng vai trò là một công cụ tạo ra lợi thế cạnh tranh cực kỳ hiệu quả và bền vững cho doanh nghiệp cũng như quốc gia. Thành công của việc sử dụng tri thức như một công cụ tạo ra lợi thế cạnh tranh có thể

thấy rõ thông qua lịch sử “sự trỗi dậy thần kỳ” của Nhật Bản hay Israel, Singapore,... từ những quốc gia nghèo về tài nguyên, bên bờ vực của chiến tranh, cơ sở vật chất hầu như không có gì, họ đã xác định ngay mình cần gì - đó là tri thức, và chính tri thức đã trở thành chìa khóa để các nước trên có được ngày hôm nay - nền khoa học kỹ thuật hàng đầu thế giới trên nhiều lĩnh vực, công nghệ tiên tiến, kinh tế phát triển vượt bậc.

Từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay, với sự phát triển như vũ bão và sự bùng nổ thông tin trên hành tinh, đã cho thấy lượng thông tin và tri thức xuất hiện ngày càng nhiều trên thế giới (có người đã ví chỉ số này đang tăng theo cấp số nhân). Bên cạnh các thông tin, tri thức ở dạng truyền thống (trên sách, báo, tạp chí in-dạng giấy) thì từ khoảng 3 thập kỷ trở lại đây, cùng với sự xuất hiện của internet và ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, đã cho thấy xuất

hiện nhiều tri thức và thông tin ở dạng số (đó là các CSDL thư mục, CSDL toàn văn, bộ sưu tập số...), được các cơ quan TT-TV tạo lập, lưu trữ để phục vụ người dân trong xã hội. Xét theo cái nhìn biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin: khi xã hội có nhiều thay đổi, với sự xuất hiện của máy vi tính, mạng internet,... như một công cụ sản xuất mới, đã giúp cho con người, trong đó có các chuyên gia (với tri thức cần thiết để vận dụng máy móc, công cụ), tạo nên một lực lượng sản xuất mới (có tính ưu việt hơn lực lượng sản xuất cũ - với các máy đánh chữ cũ, máy in kiểu cũ, trình độ thao tác in ấn kiểu cũ...); đồng thời chính lực lượng sản xuất mới này đã và đang có tác động lớn vào việc thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển. Đồng nghĩa với đó, việc xã hội chúng ta đang ứng dụng mạnh mẽ CNTT (nhờ sự trợ giúp của máy vi tính) đã và đang tạo nên giá trị thặng dư trong sản xuất, kinh doanh cho xã hội. Cũng chính nhờ sự thay đổi cơ bản của lực lượng sản xuất này, đang làm thay đổi cơ bản nhiều dây chuyền sản xuất, quá trình kinh doanh ở nhiều nước trên thế giới cũng như trong hoạt động TT-TV (trong đó có Việt Nam).

Quản trị tri thức số là một khái niệm mới trong hoạt động TT-TV ở nước ta. Tìm hiểu khái niệm này, chúng ta có thể định nghĩa như sau: Quản trị tri thức số là việc sử dụng các phương thức để lập kế hoạch, tổng hợp, tạo mới, sử dụng, kiểm soát, phổ biến các tài liệu số/bộ sưu tập số/tài nguyên thông tin trong các cơ quan TT-TV cho người dân trong xã hội một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Tỷ phú Bill Gates (Hoa Kỳ) đã có một câu nói rất hay về quản lý tri thức: “Quản lý tri thức không là gì khác ngoài việc quản lý dòng thông tin, nắm lấy thông tin chính xác cho những người cần đến thông tin sao cho họ có thể hành động nhanh chóng với thông tin”.

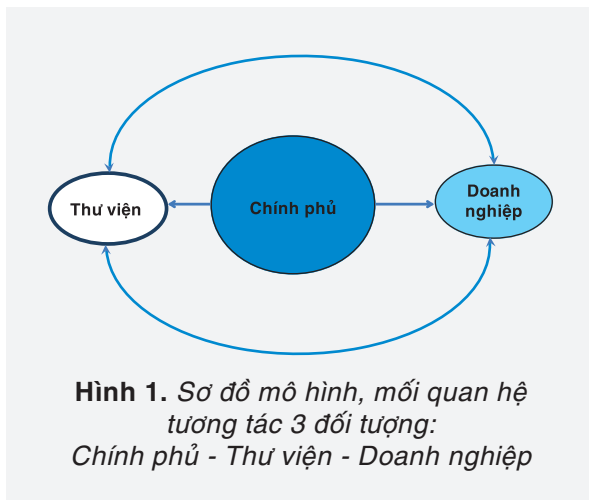
2. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH PHỦ - THƯ VIỆN - DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC QUẢN TRỊ TRI THỨC SỐ

Thông tin, tri thức đóng vai trò vô cùng quan trọng trong xã hội. Từ xưa đến nay, nó luôn được xem như là một công cụ tạo ra lợi thế cạnh tranh cực kỳ hiệu quả và bền vững cho doanh nghiệp cũng như mỗi quốc gia. Bởi lẽ, các thông tin, tri thức quan trọng (kể cả bí mật quốc gia) về máy móc, công cụ sản xuất kinh doanh, hay buôn bán, giao thương giữa các đơn vị kinh tế/các quốc gia với nhau đều thường được giữ kín (thậm chí được coi như bảo bối của mình). Tuy nhiên, bên cạnh những loại hình thông tin như vậy, lại có những thông tin, tri thức cần được giới thiệu, quảng bá cho nhiều người biết để cùng hợp tác làm ăn, buôn bán, làm giàu cho xã hội. Vì thế chính phủ các nước cho phép, khuyến khích các cơ quan TT-TV lưu giữ và quảng bá các dạng thông tin, tri thức này tới các doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội. Do vậy, việc quản trị tri thức (bằng tư liệu truyền thống: giấy in) cũng như việc quản trị tri thức số (thông qua các CSDL) trong các thư viện như hiện nay trên thế giới, phục vụ cho các doanh nghiệp và người dân đang ngày càng trở nên có ý nghĩa. Có thể thấy, để làm tốt công việc này, chính phủ các nước đã và đang quan tâm để tạo ra các cơ chế, chính sách thông thoáng cho doanh nghiệp và các cơ quan thư viện hoạt động. Bên cạnh việc đề ra các văn bản pháp quy (các bộ luật/văn bản dưới luật) về sản xuất - kinh doanh - thương mại, Chính phủ Việt Nam cũng đã có sự quan tâm đến công tác thư viện (bằng các văn bản quy phạm pháp luật cũng như đầu tư từng bước cho các thư viện trong việc hiện đại hóa các hoạt động như: ứng dụng CNTT, tạo lập CSDL thư mục, CSDL toàn văn; hoặc mua các bộ sưu tập số...), để phục vụ bạn đọc, doanh nghiệp ở nước ta.

Có một thực tế là các cơ quan TT-TV ở Việt Nam đã và đang chú trọng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, vì vậy việc quản trị tri thức dạng số (dù mới được triển khai cách

đây chưa lâu ở một số trường đại học và cao đẳng), cũng đã góp phần phục vụ nhu cầu của các đơn vị kinh tế và các doanh nghiệp, như: các báo cáo kinh tế - thống kê sản xuất kinh doanh hằng năm của các đơn vị/tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam và các công ty nước ngoài (đang hoạt động ở Việt Nam): Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Singapore, Thái Lan,... Nhiều kết quả sản xuất/kinh doanh cũng như kiến nghị/đề xuất của các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước ở các khu công nghiệp, khu chế xuất trên 3 miền Bắc - Trung - Nam cũng đã góp phần để Chính phủ điều tiết/sửa đổi một số cơ chế/chính sách về đầu tư, về thương mại để phục vụ lợi ích chung của quốc gia. Trong kết quả tăng trưởng kinh tế vĩ mô của Việt Nam những năm qua, không thể phủ nhận vai trò và sự đóng góp (tuy chỉ ở mức gián tiếp) của thông tin, tri thức mà các thư viện phục vụ cho các doanh nghiệp trong phạm vi cả nước.

Từ mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa chính phủ, thư viện và doanh nghiệp trong việc hợp tác và phát triển, ta có thể hình dung sơ đồ mối quan hệ này như sau:



Qua sơ đồ trên, có thể thấy chính phủ giữ vai trò trung tâm, quan trọng (chủ yếu là ban hành các chính sách/quyết sách cho các doanh nghiệp và thư viện hoạt động); đồng thời để có thêm những thông tin, tri

thức cần thiết, bên cạnh những kinh nghiệm của mình, các doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu và tham khảo các tư liệu/tài liệu, kinh nghiệm sản xuất/kinh doanh của các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước thông qua các cơ quan TT-TV, thông qua sách báo, tạp chí - nhất là các bộ sưu tập số, nguồn tư liệu dạng số rất có giá trị ở các thư viện (để tránh được rủi ro không đáng có, tiếp cận thị trường nhanh và hiệu quả hơn). Cũng thông qua nhu cầu tra cứu thông tin kinh tế của các doanh nghiệp (kể cả tư nhân), thư viện sẽ từng bước bổ sung hoàn thiện thêm nhiều bộ sưu tập số có giá trị (trong đó có cả việc sưu tầm, bổ sung các báo cáo thống kê sản xuất, kinh doanh có giá trị của các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước...), để làm giàu cho bộ sưu tập số của thư viện. Có thể nói, mối quan hệ (với 3 đối tượng chính này) là mối quan hệ gắn bó hữu cơ, khăng khít, cùng hậu thuẫn và thúc đẩy sự phát triển chung vì lợi ích kinh tế quốc gia.

3. THỰC TRẠNG VIỆC QUẢN TRỊ TRI THỨC SỐ Ở NƯỚC TA THỜI GIAN QUA

Có thể nói, trong những năm qua, việc ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác nghiệp thư viện ở Việt Nam, đã tạo điều kiện cho bạn đọc trong đó các doanh nghiệp tiếp cận thông tin và tri thức, phục vụ cho sản xuất-kinh doanh khá hiệu quả. Nhiều độc giả đến thư viện để đọc và lấy thông tin cần thiết, phục vụ cho cơ sở sản xuất (tập thể và cả tư nhân); làm giàu cho gia đình, tập thể, xã hội. Nhiều công ty, đơn vị kinh tế đến thư viện (thông qua sách báo, tạp chí, các CSDL trong và ngoài nước), để tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, công nghệ, trong kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước (đặc biệt là xuất - nhập khẩu).

Tuy nhiên khách quan mà nói, trước đây hầu hết các thư viện và trung tâm thông tin ở nước ta phục vụ bạn đọc/doanh nghiệp chủ yếu là tư liệu/tài liệu giấy, việc quản trị tri thức số ở Việt Nam mới xuất hiện cách đây chừng năm, bảy năm (chủ yếu ở các thành phố lớn, như: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà

Năng, Cần Thơ,...). Bởi quản trị tri thức số cần sự đầu tư lớn về: công nghệ, tiền bạc, cơ sở hạ tầng thông tin và cả nhân lực (cán bộ - chuyên gia thư viện), và quan trọng nhất là phải có dữ liệu số khá phong phú để phục vụ người dùng tin/bạn đọc. Thêm vào đó, trong quá trình tổ chức phục vụ bạn đọc, một số thư viện lớn ở Việt Nam như: Thư viện Quốc gia, Thư viện Tp. Đà Nẵng, Thư viện tỉnh Nghệ An, cách đây từ 6-10 năm đã tổ chức các phòng đọc chuyên biệt (đó là phòng đọc doanh nhân), với nhiều sách báo, tài liệu, CD-ROM, và các bộ sưu tập số. Chỉ riêng Thư viện Khoa học tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, phòng đọc doanh nhân mỗi ngày thu hút khoảng 200 lượt bạn đọc đến nghiên cứu, tra cứu tài liệu. Một số thư viện khối kỹ thuật (do Thư viện tạ Quang Bửu - Đại học Bách khoa Hà Nội chủ trì) đã có sáng kiến đóng tiền mua chung các bộ sưu tập KH&CN của nước ngoài, dùng chung cho các thư viện khối kỹ thuật ở Việt Nam, khá hiệu quả.

Bên cạnh những điển hình tiến tiên, những điểm sáng trong việc phục vụ doanh nhân/doanh nghiệp bằng các phương thức nêu trên, hầu hết các cơ quan TT-TV ở nước ta thời gian qua thực sự chưa chú trọng nhiều đến việc phục vụ cho doanh nhân, cho khởi nghiệp (theo chủ trương của Đảng và Chính phủ). Có thể nêu một số nguyên nhân chủ quan và khách quan, việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và quản trị tri thức số ở các thư viện nước ta thời gian qua còn nhiều hạn chế là:

- Lãnh đạo các thư viện chưa chú trọng và quan tâm đến đội ngũ độc giả là doanh nghiệp/doanh nhân, nên chưa tổ chức các phương tiện và dịch vụ dành riêng cho đối tượng đặc thù này (ví dụ mở phòng đọc doanh nhân...);

- Tài liệu trong thư viện tương đối đa dạng, nhưng nhiều thư viện chưa ý thức/tạo lập các chuyên đề về: kinh tế/doanh nghiệp/sản xuất/kinh doanh (hoặc bổ sung thêm nhiều tài liệu, báo cáo, thống kê, bản tin

kinh tế,... có giá trị của các doanh nghiệp, các khu công nghiệp, khu chế xuất), để ưu tiên phục vụ cho các đối tượng đặc thù này;

- Nhiều thư viện chưa chú trọng tới việc tạo lập CSDL thư mục/CSDL toàn văn về đề tài kinh tế/doanh nghiệp/doanh nhân (hoặc bổ sung, sưu tập các bộ dữ liệu số về nội dung này), để phục vụ cho các đối tượng doanh nghiệp/doanh nhân;

- Nhiều độc giả là bạn đọc của thư viện (đồng thời là các doanh nhân/doanh nghiệp, kể cả trong lĩnh vực nhà nước hoặc tư nhân) ở nước ta cũng chưa thường xuyên đến thư viện để nghiên cứu/tra cứu tài liệu, làm giàu kiến thức cho bản thân và cho cơ quan.

Từ ngày 01/01/2018, Chính phủ Việt Nam đã phát động Chương trình quốc gia Hệ tri thức Việt số hóa với mục tiêu “Chia sẻ tri thức - Cổ vũ sáng tạo - Kết nối cộng đồng - Vì tương lai Việt Nam”, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 - 5 - 2017 được hiện thực hóa tại địa chỉ <https://itritruc.vn>. Hệ tri thức Việt số hóa hứa hẹn sẽ tạo ra một hệ sinh thái toàn diện để tất cả mọi người, nhất là thế hệ trẻ sáng tạo, phát triển các công nghệ tiên tiến trên nền tảng dữ liệu 4.0. Đây cũng là nền tảng kiến tạo những cơ hội lớn, thực tiễn cho phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Cấu trúc Hệ tri thức Việt số hóa bao gồm 4 hợp phần chính như sau:

- Hợp phần Dữ liệu mở: Tập hợp các thông tin và dữ liệu công bố công khai của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân;

- Hợp phần Hệ tri thức: Tập hợp tri thức của thế giới được dịch sang tiếng Việt và tri thức của người Việt Nam được hệ thống hóa và được cấu trúc tạo thuận lợi cho người dân học tập, nghiên cứu ở các trình độ khác nhau;

- Hợp phần Ngân hàng hỏi đáp: Nơi mọi người đặt câu hỏi và nhận được câu trả lời tin cậy từ nhiều nguồn thông tin, cho phép

người dùng tương tác với nhiều mạng xã hội và diễn đàn khác nhau;

- Hợp phần Kho ứng dụng: do các doanh nghiệp và cá nhân phát triển trên nền tảng kho dữ liệu khổng lồ của Hệ tri thức Việt số hóa và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, để tạo ra các giá trị gia tăng đáp ứng các yêu cầu đa dạng của người dùng. (Các thông tin, hoạt động và kết quả phát triển của Hệ tri thức Việt số hóa và cách thức tham gia, khai thác được thường xuyên cập nhật tại địa chỉ <https://itrithuc.vn>. Với đầu số 1001 miễn phí trên mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone, bất cứ ai cũng có thể đặt câu hỏi tìm hiểu tri thức trên Hệ tri thức Việt số hóa,...).

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỂ GÓP PHẦN TỐI ƯU HÓA QUẢN TRỊ TRI THỨC SỐ Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN TỚI

Từ những nhận định và suy luận nêu trên, một số nội dung và giải pháp cơ bản để góp phần tối ưu hóa quản trị tri thức số ở nước ta trong thời gian tới có thể thực hiện là:

- Đổi mới và nâng cao nhận thức, tư duy về quản trị tri thức số. Đây là vấn đề đầu tiên, quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam. Chúng ta biết rằng, từ vài năm trở lại đây, với sự năng động của Chính phủ Việt Nam, với một quyết tâm cao là xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ liên chính, sáng tạo, tạo điều kiện để phát triển đất nước nhanh và bền vững (từ Trung ương đến các địa phương); đặc biệt với công cuộc khởi nghiệp cho giới trẻ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra những bước đột phá mới, để sớm đưa Việt Nam thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Vì vậy, thông tin, tri thức và “kinh tế tri thức” được đặt ra và nhận được sự quan tâm lớn của tất cả hệ thống chính trị (trong tất cả mọi cấp, mọi ngành, mọi thành phần kinh tế,...). Vì lẽ đó các thư viện cần nhận thức rõ vấn đề này, để nhanh chóng nâng cao nhận thức và tư duy về quản trị tri thức số (chứ không chỉ đơn thuần là quản trị tri thức qua sách báo,

tài liệu truyền thống như trước), để các thư viện chuẩn bị cho một cuộc cách mạng mới: phục vụ truy cập từ xa;

- Lấy thư viện làm trung tâm (trong 3 đối tượng: chính phủ - thư viện - doanh nghiệp) để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin cho việc quản trị tri thức số. Hiện nay, yếu tố CNTT, trang thiết bị thư viện đã và đang là yếu tố quan trọng cho sự phát triển thư viện. Cho nên khi tiến hành quản trị tri thức số, xây dựng thư viện thông minh với kết nối vạn vật, hệ thống định vị, cảm biến, điều khiển từ xa, nhằm phục vụ cho CMCN 4.0, thì công tác thư viện sẽ đòi hỏi đầu tư cao, chất lượng về hạ tầng CNTT, về cơ sở vật chất với trang thiết bị hiện đại; giúp cho người cán bộ thư viện “làm chủ” và điều hành hiệu quả các thiết bị TT-TV,... Đồng thời, các thư viện, trung tâm thông tin, bên cạnh việc chuyển dạng một số tài liệu từ dạng giấy sang dạng số phải tiến hành bổ sung tập trung nhiều dữ liệu số/bộ sưu tập số, các bản tin kinh tế; thiết kế và tạo lập nhiều chuyên đề, nội dung, tài liệu số (hoặc CSDL số) về lĩnh vực kinh tế/kinh doanh/đầu tư/xuất nhập khẩu,... phục vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn (kể cả việc mua tài liệu số dùng chung trong các thư viện). Tích cực tham gia và đóng góp vào Đề án Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ,... Đây được xem như yếu tố vô cùng quan trọng của thư viện hiện đại trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo, tập huấn cán bộ, chuyên gia CNTT, đảm bảo số lượng và chất lượng). Đây là nhu cầu tất yếu khi chúng ta tiến hành quản trị tri thức số. Công việc ngày càng khó khăn, phức tạp (liên quan đến ứng dụng công nghệ mới, quản trị tri thức số với các phần mềm phức tạp....). Vì vậy, buộc tất cả các cán bộ thư viện: từ người làm công tác quản lý, đến công tác chuyên môn đều phải học tập không ngừng để nâng cao các kiến thức và kỹ năng mới để ứng dụng vào các hoạt động của thư viện sao cho hiệu quả

tốt nhất có thể, đáp ứng cho bạn đọc/người dùng tin của các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân;

- Đổi mới phương thức phục vụ bạn đọc, người dùng tin (bên cạnh bạn đọc phổ thông, bạn đọc truyền thống, tương lai sẽ có nhiều bạn đọc là doanh nhân/từ các doanh nghiệp). Các thư viện ở Việt Nam phải đổi mới phương thức phục vụ bạn đọc do những yêu cầu xã hội đặt ra, trong đó sẽ có nhiều hình thức mới, như: truy cập tài liệu mở, đọc tài liệu từ xa; cho mượn tài liệu, ứng dụng công nghệ RFDI (đặt chỗ đọc tự động, mượn trả sách tự động); đọc đa phương tiện (multimedia), để độc giả doanh nghiệp/doanh nhân tiếp cận với thông tin, tri thức tiện lợi, thoải mái hơn. Đồng thời cần nghiên cứu để mở các Phòng đọc doanh nhân/doanh nghiệp ở các thư viện (có thể còn có không gian riêng để các doanh nhân/CEO trao đổi kiến thức/hội họp/hội thảo tại thư viện). Đây sẽ là những đột phá và đổi mới cần thiết để thư viện trở thành không gian thân thiện cho các đối tượng đặc thù này.

- Tăng cường giới thiệu và quảng bá sản phẩm thư viện - nhất là các bộ sưu tập số/tri thức số; đồng thời đẩy mạnh liên kết vùng miền, liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin trong các thư viện. Đây là lĩnh vực thời gian qua các thư viện ở Việt Nam thực hiện còn yếu, do nhiều vướng mắc trong các quy định, thủ tục hành chính, hạ tầng công nghệ thông tin. Vì vậy, sắp tới, công tác này cần tiến hành mạnh mẽ, quyết liệt hơn, tránh lãng phí tài nguyên và nguồn lực thông tin trong các trường đại học, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các doanh nghiệp cả nước.

Một số kiến nghị, đề xuất

Cần có cơ chế, chính sách yêu cầu các đơn vị doanh nghiệp (kể cả các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp tư nhân,...) nộp báo cáo thống kê, dữ liệu tình hình sản xuất, kinh doanh (trừ những lĩnh vực bí mật quân sự, an ninh quốc phòng,...) hằng năm cho cơ quan chủ quản; đồng thời

lưu ở thư viện cơ quan chủ quản 01 bộ (để phục vụ cho nghiên cứu và tham khảo). Điều này ở nhiều nước đã thực hiện rất công khai, minh bạch.

Chính phủ và Quốc hội Việt Nam cần hoàn thiện các cơ chế - chính sách cho hoạt động thư viện (trong đó có thông qua Luật Thư viện năm 2019), tạo hành lang pháp lý và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động thư viện, phục vụ hiệu quả cho việc quản trị tri thức số trong tương lai (trong đó có bản quyền tác giả, truy cập mở, liên thông trong các hệ thống thư viện, phục vụ bạn đọc và doanh nghiệp...).

Có thể thấy, việc tối ưu hóa quản trị tri thức số trong các thư viện và trung tâm thông tin ở Việt Nam với 3 đối tượng: chính phủ - thư viện - doanh nghiệp là một vấn đề còn khá mới mẻ và vô cùng quan trọng trong việc hướng tới phục vụ Cách mạng công nghiệp 4.0; đồng thời cũng là cơ hội, thách thức cho ngành thư viện Việt Nam đổi mới và phát triển để hoàn thành tốt sứ mệnh của mình, nếu không muốn tụt hậu với thời cuộc và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Giới (2018). “Thư viện Việt Nam với cuộc cách mạng 4.0”// Tạp chí Thư viện Việt Nam.- số 3 (tháng 5 năm 2018), tr. 3-10.
2. Nguyễn Hữu Giới (2018). “Thư bản về Thư viện thông minh trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0: Công nghệ - Dữ liệu - Con người trong tương lai ở trường đại học Việt Nam”// Tài liệu Hội thảo khoa học của Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.-Tháng 10 năm 2018. Tr. 48-52.
3. Chính thức khởi động “Hệ tri thức Việt số hóa”. Báo Dân trí điện tử, Mục Khoa học - Công nghệ. <https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe>, ngày 01.01.2018
4. Chính thức khởi động Hệ tri thức Việt số hóa. Báo Thanh niên điện tử, Mục Thời sự. <https://Thanhnien.vn/Thoisu>, ngày 01.01.2018

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 8-9-2019; Ngày phân biên đánh giá: 15-10-2019; Ngày chấp nhận đăng: 15-01-2020).